TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1297/2023/DSST Ngày: 31-7-2023 "V/v Tranh chấp về giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án, yêu cầu hủy đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Văn Hễ

Bà Lê Thị Nhanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31-7-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/DSST ngày 09/03/2023 về việc "Tranh chấp về giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án, yêu cầu hủy đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2206/QĐXXST-DS ngày 19/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chấp hành viên: Đỗ Phú S (nay là Chấp hành viên: Đỗ Ngọc L) – Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: C N, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh A S1, sinh năm 1952. (vắng mặt)

Địa chỉ: 4 S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh B, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Địa chỉ: 4 S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 2 H, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984 (Văn bản ủy quyền ngày 10/12/2021). (xin vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2021, Đơn yêu cầu về việc thay đổi nội dung Đơn khởi kiện ngày 23/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tổ chức thi hành Bản án số 57/2007/DS-ST ngày 13/7/2007 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án số 164/THA-YC ngày 09/8/2007 của Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 4496/QĐ-CTHA ngày 30/9/2015 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: "Ông Huỳnh A S1, địa chỉ: 4 S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả số tiền nợ vốn 142.094.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án cho ông Chung Hưng P".

Quá trình thi hành án, nhà và đất số D S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 6, do ông Huỳnh A Ô (chết năm 1988) và bà TCHEN SIEOU LIÊU (Trần Tú L1, chết năm 2004) đồng sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 16861/2001 ngày 20/8/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp.

Ngày 24/10/2009, Huỳnh A S1, Huỳnh B, Huỳnh Trung H1, Huỳnh H2 khai nhận di sản thừa kế của bà TCHEN SIEOU LIÊU (Trần Tú L1) theo Văn bản đề nghị nhận thừa kế số 048678 lập ngày 24/10/2009 tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/11/2009, Ủy ban nhân dân Quận E đã đăng ký biến động cho Huỳnh A S1, H, Huỳnh Trung H1, Huỳnh H2 trên trang bổ sung kèm Giấy chứng nhận.

Ông Huỳnh A S1, Huỳnh Tu M, Huỳnh H2 đã tặng cho phần tài sản của mình được hưởng thừa kế cho bà Huỳnh B theo Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 048679 lập ngày 24/10/2009 tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh A S1 là người phải thi hành án nhưng không sử dụng phần tài sản nêu trên để thi hành án. Như vậy, ông Huỳnh A S1 đã thực hiện tặng cho tài sản thi hành án sau thời điểm bản án đã có hiệu lực pháp luật nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án và vi phạm pháp luật.

Ngày 23/11/2009, Ủy ban nhân dân Quận E đã đăng ký biến động cho bà Huỳnh B trên trang bổ sung kèm Giấy chứng nhận.

Các khoản đã thi hành: Ông Huỳnh A S1 (có bà Huỳnh Phối M1) đã thanh toán cho ông Chung Hưng P được số tiền là 21.000.000 đồng theo các Biên lai thu số 09565 ngày 09/12/2015, số tiền 2.000.000 đồng; số 09581 ngày 13/01/2016, số tiền 1.000.000 đồng; số 09702 ngày 04/3/2016, số tiền 2.000.000 đồng; số 01778 ngày 13/4/2016, số tiền 2.000.000 đồng; số 02089 ngày

07/7/2016, số tiền 2.000.000 đồng và các Lệnh chuyển có số 0852/17/LCC ngày 25/7/2017, số tiền 4.000.000 đồng; số 32/17/LCC ngày 21/02/2017 số tiền 2.000.000 đồng và số 196/18/LCC ngày 08/02/2018, số tiền 6.000.000 đồng.

Các khoản còn phải thi hành: Ông Huỳnh A S1 còn phải trả số tiền nợ vốn 126.094.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án cho ông Chung Hưng P.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Hủy một phần Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 048679 ngày 24/10/2009 do Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, đối với phần tài sản của ông Huỳnh A S1 với bà Huỳnh B.

- Hủy một phần đăng ký biến động tặng cho tài sản giữa ông Huỳnh A S1 và bà Huỳnh B.

- Yêu cầu xác định kỷ phần thừa kế của ông Huỳnh A S1 được hưởng trong khối tài sản là nhà, đất số D S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là ông Huỳnh A S1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh B đã được tống đạt hợp lệ các văn bản để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt, không có lời khai.

Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Thu H trình bày tại Bản tự khai ngày 23-5-2022 như sau:

Việc công chứng "Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở", công chứng số 048679 ngày 24/10/2009 của Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện đúng quy trình và quy định pháp luật về công chứng chứng thực. Thời điểm thực hiện giao dịch, các bên không thông báo và Phòng C cũng không biết về nghĩa vụ phải thi hành án của ông Huỳnh A S1. Phòng C không có lỗi trong việc công chứng hợp đồng này và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và xác định bị đơn vẫn đang phải có nghĩa vụ thi hành án với số tiền vốn và lãi như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhận xét và phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung: Việc bị đơn thực hiện giao dịch tặng cho tài sản của mình cho người khác trong lúc bị đơn đang phải thi hành án với số tiền bị yêu cầu là hành vi trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Huỳnh A S1, là một đồng thừa kế của ông Huỳnh A Ô (chết năm 1988) và bà TCHEN SIEOU LIÊU (Trần Tú L1, chết năm 2004) đối với di sản là nhà và đất số D S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Kỷ phần thừa kế của ông Huỳnh A S1 được hưởng trong khối di sản là nhà, đất số D S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, được xác định như sau: Di sản của ông Huỳnh A Ô (50%) không có di chúc nên chia theo pháp luật cho 6 đồng thừa kế (gồm: bà TCHEN SIEOU LIÊU và 5 người con là Huỳnh A S1, Huỳnh B, Huỳnh Trung H1, H, Huỳnh Tu M). Phần di sản của bà TCHEN SIEOU LIÊU (Trần Tú L1) đã có di chúc chỉ định cho người khác.

Như vậy, xác định phần sở hữu của cá nhân ông Huỳnh A S1 có trong khối tài sản nhà, đất số D S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là: 8,3333%.

Ngày 24/10/2009, ông Huỳnh A S1 cùng các đồng thừa kế khác thỏa thuận phân chia di sản và thực hiện giao dịch tặng cho phần tài sản của mình được hưởng thừa kế cho bà Huỳnh B. Ngày 23/11/2009, bà Huỳnh B được cập nhật tại trang bổ sung Giấy chứng nhận, đứng tên chủ sở hữu nhà đất 4 S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Hồ sơ gốc số 16861/2001 ngày 20/8/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố H).

[3] Ông Huỳnh A S1, là người phải thi hành Bản án số 57/2007/DS-ST ngày 13/7/2007 của Tòa án nhân dân Quận 5, theo Quyết định thi hành án số 164/THA-YC ngày 09/8/2007 của Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể ông Huỳnh A S1 phải thi hành trả số tiền nợ vốn 142.094.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án cho ông Chung Hưng P.

Việc ông Huỳnh A S1 không thực hiện nghĩa vụ thi hành án, đồng thời thực hiện tặng cho tài sản như trên sau thời điểm bản án đã có hiệu lực, là trốn tránh nghĩa vụ thi hành án và vi phạm pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Riêng đối với phần nội dung yêu cầu "Hủy một phần đăng ký biến động tặng cho tài sản giữa ông Huỳnh A S1 và bà Huỳnh B". Xét nội dung này sẽ do cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào bản án có hiệu lực để thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 37, 39, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 75 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 122, 123, 130, 131 và 407 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Xác định phần sở hữu của cá nhân ông Huỳnh A S1 (phần thừa kế của ông Huỳnh A S1 được hưởng từ di sản của ông Huỳnh A Ô) trong khối tài sản nhà, đất số D S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là: 8,3333%.

2. Tuyên bố: Phần Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 048679 ngày 24/10/2009, do Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, đối với phần tài sản của ông Huỳnh A S1 (là: 8,3333% trong khối tài sản nhà, đất số D S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh) tặng cho bà Huỳnh B, bị vô hiệu.

3. Cơ quan chức năng căn cứ bản án để thực hiện việc cập nhật tại trang bổ sung Giấy chứng nhận đối với nhà, đất số D S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (phần cập nhật ngày 23/11/2009 cho bà Huỳnh B tại trang bổ sung của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Hồ sơ gốc số 16861/2001 ngày 20/8/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố H).

Án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh A S1 phải chịu là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn trên tính từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Hồng Giảng